TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Tiên Yên, ngày 06 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ trụ sở: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Anh Đ; chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng T – chi nhánh Quảng Ninh; địa chỉ: Số 607, đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Q.

Bị đơn: anh Phạm Văn H – sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị H’ – sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng T (Viết tắt là Ngân hàng) đã cho anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H’ vay và giải ngân số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LD2001400246 Ngày 14/01/2020. Tính đến hết ngày 29/7/2021, anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H’ còn nợ Ngân hàng Ngân hàng T tổng số tiền là 61.796.890 đồng (Sáu mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 55.420.000đồng; lãi trong hạn là 5.600.000đồng; lãi quá hạn là 776.890 đồng.

2.2. Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Từ ngày 01/8/2021 đến hết ngày 31/10/2021, anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H’ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng vào số tiền nợ gốc là 4.000.000đồng.

- Từ ngày 01/11/2021 đến hết ngày 31/01/2022, anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H’ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng vào số tiền nợ gốc là 4.000.000đồng.

- Từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 30/4/2022, anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H’ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng vào số tiền nợ gốc là 20.000.000đồng.

- Chậm nhất đến hết ngày 31/5/2022, anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H’ phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 27.420.000đ, số tiền lãi tính đến hết ngày 29/7/2021 là 6.376.890 đồng và số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 30/7/2021 đến ngày 31/5/2022 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD2001400246, ngày 14/01/2020 đã ký cho Ngân hàng T.

Nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ ở thời điểm nào nêu trên thì anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H’ chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật.

2.3. Về án phí: Ngân hàng T phải chịu 772.500 đồng (bảy trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 1.523.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng) tạm ứng đã nộp ngày 14/7/2021 theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002033 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Yên. Ngân hàng T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 750.500 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn, năm trăm đồng).

Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H’ phải liên đới chịu 772.500 đồng (bảy trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ